|  |  |
| --- | --- |
| BỘ XÂY DỰNG | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập – Tự do – Hạnh phúc |
| Số: /BC-BXD | *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự thảo**

**Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Bộ Xây dựng tiến hành rà soát các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan đến nội dung dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Giao thông đường thủy nội địa, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa (*sau đây gọi là dự thảo Nghị định*) để đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hiện hành. Trên cơ sở kết quả rà soát, Bộ Xây dựng báo cáo như sau:

**I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN RÀ SOÁT**

**1. Phạm vi, nội dung rà soát**

a) Về phạm vi rà soát: gồm toàn bộ nội dung dự thảo Nghị định và các văn bản quy phạm pháp luật (*Hiến pháp, Luật, các Nghị định, các Nghị quyết của Chính phủ và quy định pháp luật quốc tế liên quan*) có liên quan.

b) Về nội dung rà soát: Đối chiếu toàn bộ các quy định tại dự thảo Nghị định với hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan, cụ thể:

- Chương I - Quy định chung (từ Điều 1 đến Điều 3), gồm: phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; giải thích từ ngữ;

- Chương II - Quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa (từ Điều 4 đến Điều 37):

+ Mục 1. Quy định chung về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa, gồm 04 Điều (từ Điều 4 đến Điều 7);

+ Mục 2. Quản lý luồng đường thủy nội địa, gồm 07 Điều (từ Điều 8 đến Điều 14);

+ Mục 3. Quản lý đầu tư xây dựng và hoạt động của cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu, gồm 13 Điều (từ Điều 15 đến Điều 27);

+ Mục 4. Thiết lập, quản lý báo hiệu đường thủy nội địa, gồm 04 Điều (từ Điều 28 đến Điều 31);

+ Mục 5. Công trình tạm, gồm 02 Điều (từ Điều 32 đến Điều 33);

+ Mục 6. Bảo vệ công trình thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa, gồm 03 Điều (từ Điều 34 đến Điều 36);

- Chương III - Quản lý đầu tư xây dựng công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và hoạt động liên quan đến đường thủy nội địa, gồm 05 Điều (từ Điều 37 đến Điều 41);

- Chương IV - Điều kiện kinh doanh cơ sở đóng mới, sửa chữa, hoán cải, phục hồi phương tiện và phương án vận tải hàng hóa siêu trường, siêu trọng, gồm 02 Điều (từ Điều 42 đến Điều 443);

- Chương V - Bảo đảm an toàn, an ninh, bảo vệ môi trường trong hoạt động đường thủy nội địa

+ Mục 1. Bảo đảm an toàn trong hoạt động đường thủy nội địa, gồm 04 Điều (từ Điều 44 đến Điều 47);

+ Mục 2. Bảo đảm an ninh tại cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài và hoa tiêu đường thủy nội địa, gồm 04 Điều (từ Điều 48 đến Điều 51);

+ Mục 3. Bảo vệ môi trường trong hoạt động đường thủy nội địa, gồm 04 Điều (từ Điều 52 đến Điều 55);

- Chương VI - Quản lý hoạt động cho phương tiện vào, rời cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu

+ Mục 1. Quy định chung về thủ tục cho phương tiện vào, rời cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu, gồm 10 Điều (từ Điều 56 đến Điều 65);

+ Mục 2. Thủ tục cho phương tiện vận tải thủy qua biên giới việt nam - campuchia vào, rời cảng thủy nội địa, gồm 03 Điều (từ Điều 66 đến Điều 68);

- Chương VII - Cơ sở dữ liệu đường thủy nội địa

+ Mục 1. Quy định chung, gồm 02 Điều (từ Điều 69 đến Điều 70);

+ Mục 2. Xây dựng, cập nhật, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu đường thuỷ nội địa, gồm 06 Điều (từ Điều 71 đến Điều 76);

- Chương VIII - Trách nhiệm tổ chức quản lý hoạt động đường thủy nội địa gồm 07 Điều (từ Điều 77 đến Điều 83)

- Chương IX - Điều khoản thi hành, gồm 03 Điều (từ Điều 84 đến Điều 86);

- Phụ lục kèm theo.

**2. Mục đích việc rà soát dự thảo Nghị định và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan**

Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự thảo Nghị định nhằm bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị định với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trong hệ thống pháp luật.

**3. Các văn bản quy phạm pháp luật được rà soát**

Qua rà soát đã xác định tổng số văn bản được rà soát là 37 văn bản, bao gồm: Hiến pháp, 03 Nghị quyết, 02 Hiệp định, 14 luật, 15 Nghị định, 02 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Cụ thể:

3.1. Hiến pháp năm 2013.

3.2. Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16/01/2012 Hội nghị lần thứ 4 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI; Nghị quyết 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương khóa XII; Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về phân cấp, phân quyền.

3.3. Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về Vận tải đường thủy được ký ngày 13/12/1998 tại Hà Nội; Bộ luật Quốc tế về An ninh Tàu và Bến cảng (ISPS).

3.4. Các Luật:

- Luật Tổ chức Chính phủ;

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

- Luật Giao thông đường thủy nội địa;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Bộ luật Dân sự;

- Luật Phòng cháy và chữa cháy;

- Luật Đầu tư;

- Luật Xây dựng;

- Luật Bảo vệ môi trường;

- Luật Ngân sách nhà nước;

- Luật Xử lý vi phạm hành chính;

- Luật Thanh tra;

- Luật Quy hoạch;

- Luật Đê điều.

3.5. Các Nghị định của Chính phủ

- Nghị định số 111/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ quy định niên hạn sử dụng của phương tiện thủy nội địa và niên hạn sử dụng của phương tiện thủy được phép nhập khẩu;

- Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện;

- Nghị định số 110/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ; Nghị định số 128/2018/NĐ-CP ngày 24/9/2018 của Chính phủ về vận tải đường thủy nội địa;

- Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20/5/2024 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa;

- Nghị định số 45/2018/NĐ-CP ngày 13/3/2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa;

- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

- Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông;

- Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;

- Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

- Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

3.6. Các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ:

- Quyết định số 51/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015;

- Quyết định số 1829/QĐ-TTg ngày 31/10/2021 và một số Quyết định về quy hoạch khác do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

**II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT**

**1. Quy định chung dự thảo Nghị định**

1.1. Các văn bản được rà soát

- Hiến pháp;

- Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về Vận tải đường thủy được ký ngày 13/12/1998 tại Hà Nội; Bộ luật Quốc tế về An ninh Tàu và Bến cảng (ISPS);

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Bộ luật Dân sự;

- Luật Luật Giao thông đường thủy nội địa;

- Nghị định số 111/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ quy định niên hạn sử dụng của phương tiện thủy nội địa và niên hạn sử dụng của phương tiện thủy được phép nhập khẩu;

- Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện;

- Nghị định số 110/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ; Nghị định số 128/2018/NĐ-CP ngày 24/9/2018 của Chính phủ về vận tải đường thủy nội địa;

- Nghị định số 159/2021/NĐ-CP ngày 28/11/2018 của Chính phủ quy địnhvề quản lý hoạt động nạo vét vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa;

- Quyết định số 51/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 và Quyết định số 1829/QĐ-TTg ngày 31/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

1.2. Kết quả rà soát

- Phạm vi điều chỉnh: Pháp luật về quản lý hoạt động đường thủy nội địa hiện nay đã có các quy định liên quan đến quản lý nhà nước kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa, phân cấp, phân quyền, quy hoạch, giải quyết thủ tục hành chính, trách nhiệm của tổ chức - cá nhân, … Dự thảo Nghị định quy định quản lý hoạt động đường thủy nội địa và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư xây dựng, khai thác, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa; bảo đảm an toàn, an ninh và bảo vệ môi trường trên đường thủy nội địa, cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu; quản lý hoạt động của phương tiện, tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nước ngoài tại cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu; trách nhiệm quản lý nhà nước trong hoạt động đường thủy nội địa là các biện pháp cần phải được quy định cụ thể trong các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Do đó, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định phù hợp với Hiến pháp, Nghị quyết, Hiệp định song phương, đa phương, các Luật, Nghị định, Quyết định liên quan; không mâu thuẫn, chồng chéo, không làm điều chỉnh, thay đổi nội dung các Nghị định khác có liên quan.

- Đối tượng áp dụng: Đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị định bảo đảm thống nhất với nội dung dự thảo Nghị định, phù hợp với Hiến pháp, Nghị quyết, Hiệp định song phương, đa phương, các Luật, Nghị định, Quyết định liên quan.

- Giải thích từ ngữ: Các từ ngữ được giải thích trong dự thảo Nghị định gồm những từ chưa được giải thích trong các văn bản pháp luật khác và một số đã được định nghĩa trong các văn bản pháp luật khác nhưng không bao hàm được nội dung hướng đến trong công tác quản lý hoạt động đường thủy nội địa. Các từ ngữ được giải thích không mâu thuẫn, chồng chéo, không làm điều chỉnh, thay đổi nội dung các từ ngữ trong các văn bản khác có liên quan, như: Hiến pháp, Nghị quyết, Hiệp định song phương, đa phương, các Luật, Nghị định, Quyết định liên quan.

2. Về quy định quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa (Chương II)

2.1. Các văn bản được rà soát khoản 3 Mục I trên.

2.2. Kết quả rà soát

Sau khi rà soát các nội dung về quy định chung về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa; quản lý đầu tư xây dựng và khai thác luồng đường thủy nội địa; quản lý đầu tư xây dựng và hoạt động của cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu, vùng chuyển tải; quản lý báo hiệu và các công trình khác thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa; bảo vệ công trình thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy. Bộ Xây dựng nhận thấy cơ bản nội dung đã phù hợp với Hiến pháp, Nghị quyết, Hiệp định song phương, đa phương, các Luật, Nghị định, Quyết định liên quan; không mâu thuẫn, chồng chéo, không làm điều chỉnh, thay đổi nội dung các Nghị định khác có liên quan, tuy nhiên vẫn còn 01 quy định sau đây còn có nội dung chưa tương thích với Nghị quyết, quy định pháp luật liên quan, cụ thể:

Nội dung liên quan đến quy hoạch tại khoản 2 Điều 4 của Dự thảo chưa tương thích với Điều 11 Luật Giao thông đường thủy nội địa về việc phù hợp quy hoạch. Tuy nhiên, việc đầu tư, xây dựng, tăng quy mô khai thác cảng, bến, khu neo đậu,… theo Điều 11,… Luật Giao thông đường thủy nội địa cần phù hợp quy hoạch nhưng quy hoạch chi tiết lĩnh vực đường thủy nội địa chưa có trong danh mục quy hoạch theo Luật Quy hoạch (phụ lục II) nên toàn bộ quy hoạch lĩnh vực đường thủy nội địa phải do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đã xuất hiện khó khăn như:

- Tổ chức, cá nhân đầu tư, xây dựng, tăng quy mô khai thác cảng, bến, khu neo đậu,… có sự sai lệch so với Quyết đinh phê duyệt quy hoạch của Thủ tướng Chính phủ nhưng phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, của lĩnh vực đường thủy nội địa sẽ phải xin sửa đổi, bổ sung quy hoạch chi tiết và như vậy có thể chờ đợi cả năm do quy trình, thủ tục sửa đổi, bổ sung quy hoạch kéo dài (qua đợt rà soát sửa đổi, bổ sung Quyết định 1829/QĐ-TTg ngày 31/10/2021 vừa rồi thì gần như địa phương nào cũng mắc nội dung này);

- Quy định của Luật Giao thông đường thủy nội địa, Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ hiện hữu,… cho phép việc đổi tên, tăng quy mô khai thác cảng, bến, khu neo đậu,… dẫn đến việc cần cập nhật thường xuyên quy hoạch chi tiết lĩnh vực đường thủy nội địa chưa được đồng bộ ngày mà thường phải chờ việc sửa Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về quy hoạch (bình quân 5 năm 1 lần);

- Việc địa phương, lĩnh vực đường thủy nội địa có nhu cầu hủy bỏ (do tổ chức, cá nhân, nhà đầu tư xin không tiếp tục khai thác hoặc do để thực hiện, tuân thủ các quy định pháp luật về môi trường hoặc Giấy phép đầu tư của nhà đầu tư hết hạn vào thời điểm chưa sửa Quyết định của Thủ tướng Chính phủ) hoặc bổ sung mới cảng, bến, khu neo đậu,… phù hợp với quy hoạch tổng thể lĩnh vực đường thủy nội địa đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt để tổ chức, cá nhân liên quan triển khai đầu tư cũng sẽ phải mất cả năm đề sửa đổi hoặc phải chờ đến chu kỳ sửa đổi thích hợp.

- Đối với bến, khu neo đậu thường có quy mô vừa và nhỏ nên không được lập thành dự án và việc bổ sung quy hoạch là rất khó khăn không khả thi về quy mô dự án, về thời gian hoạt động của dự án; đặc biệt, bến thủy nội địa của hộ gia đình (không kinh doanh) thì không thể triển khai để đưa vào quy hoạch được.

Đồng thời, hiện nay có 35 tỉnh, thành phố xây dựng quy hoạch phát triển giao thông đường thủy nội địa của địa phương và trong đó có 32/63 địa phương có quy hoạch chi tiết bến thủy nội địa, còn lại 31/63 địa phương chỉ có phương án phát triển giao thông chung chung trong quy hoạch, hầu như các địa phương không có quy hoạch luồng, cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu,…

Do vậy, Bộ Xây dựng đề nghị được quy định như Dự thảo để phù hợp với yêu cầu thực tế phát triển lĩnh vực đường thủy nội địa của tổ chức, cá nhân liên quan trong thời gian chờ sửa đổi, bổ sung quy định Luật Giao thông đường thủy nội địa.

3. Về các quy định quản lý: điều kiện kinh doanh cơ sở đóng mới, sửa chữa, hoán cải, phục hồi phương tiện và phương án vận tải hàng hóa siêu trường, siêu trọng, đầu tư xây dựng công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa trên đường thủy nội địa và hoạt động liên quan đến đường thủy nội địa; bảo đảm an toàn, an ninh, bảo vệ môi trường trong hoạt động đường thủy nội địa; thủ tục và kiểm tra phương tiện vào, rời cảng bến thủy nội địa, khu neo đậu, vùng chuyển tải; trách nhiệm tổ chức quản lý hoạt động đường thủy nội địa; điều khoản thi hành và phụ lục (Chương II, III, IV, V, VI, VII, VIII, IX)

3.1. Các văn bản được rà soát khoản 3 Mục I trên.

3.2. Kết quả rà soát

Sau khi rà soát các nội dung về quy định chung về đầu tư xây dựng công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và hoạt động liên quan đến đường thủy nội địa; thẩm quyền thỏa thuận về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa; thủ tục thỏa thuận về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa; thông báo đưa công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa vào sử dụng; tạm dừng hoạt động công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa; bảo đảm an toàn trong các trường hợp hạn chế giao thông; phương án bảo đảm an toàn giao thông đường thủy nội địa; bảo đảm an ninh tại cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài; điều kiện kinh doanh cơ sở đóng mới, sửa chữa, hoán cải, phục hồi phương tiện và phương án vận tải hàng hóa siêu trường, siêu trọng; thủ tục phê duyệt đánh giá an ninh, kế hoạch an ninh và cấp giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài; kiểm tra, giám sát an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài; hoa tiêu đường thủy nội địa; bảo vệ môi trường trong đầu tư xây dựng, bảo trì, cải tạo, nâng cấp kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa; bảo vệ môi trường trong khai thác cảng, bến thủy nội địa; bảo vệ môi trường trong hoạt động đóng mới, sửa chữa, hoán cải, phục hồi và phá dỡ phương tiện; bảo vệ môi trường đối với phương tiện, tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nước ngoài hoạt động trên đường thủy nội địa; thủ tục phương tiện, tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nước ngoài vào, rời cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu, vùng chuyển tải; hình thức, thời gian, địa điểm làm thủ tục phương tiện, tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nước ngoài vào, rời cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu, vùng chuyển tải; hồ sơ cấp giấy phép vào cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu, vùng chuyển tải đối với phương tiện, thủy phi cơ; hồ sơ cấp giấy phép rời cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu, vùng chuyển tải đối với phương tiện, thủy phi cơ; kiểm tra phương tiện, thủy phi cơ vào, rời cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu, vùng chuyển tải; thủ tục vào, rời cảng thủy nội địa đối với phương tiện vận tải thủy qua biên giới Việt Nam - Campuchia; thủ tục điện tử đối với phương tiện thủy nội địa Việt Nam, Campuchia nhập cảnh vào cảng thủy nội địa Việt Nam; thủ tục điện tử đối với phương tiện thủy nội địa Việt Nam, Campuchia xuất cảnh rời cảng thủy nội địa Việt Nam; thủ tục đối với tàu biển, phương tiện thủy nước ngoài vào, rời và nhập cảnh, xuất cảnh tại cảng thủy nội địa, khu neo đậu, vùng chuyển tải; miễn, giảm thủ tục vào, rời cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu, vùng chuyển tải; trách nhiệm phối hợp quản lý hoạt động đường thủy nội địa; trách nhiệm quản lý hoạt động đường thủy nội địa của Bộ Xây dựng; trách nhiệm trong quản lý hoạt động giao thông đường thủy nội địa của các bộ liên quan; trách nhiệm quản lý hoạt động đường thủy nội địa của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu, vùng chuyển tải, vùng neo chờ; trách nhiệm của chủ cảng, bến, khu neo đậu, vùng chuyển tải, vùng neo chờ, người quản lý khai thác cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu, vùng chuyển tải, vùng neo chờ; trách nhiệm của thuyền trưởng, người lái phương tiện của phương tiện, tàu biển, phương tiện thủy nước ngoài, thủy phi cơ hoạt động trong vùng nước cảng, bến thủy nội địa và khu neo đậu, vùng chuyển tải, vùng neo chờ; điều khoản chuyển tiếp; hiệu lực thi hành; trách nhiệm thi hành; phụ lục. Bộ Xây dựng nhận thấy nội dung đã phù hợp với Hiến pháp, Nghị quyết, Hiệp định song phương, đa phương, các Luật, Nghị định, Quyết định liên quan; không mâu thuẫn, chồng chéo, không làm điều chỉnh, thay đổi nội dung các Nghị định khác có liên quan; Dự thảo Nghị định cũng quy định cụ thể về thời điểm có hiệu lực thi hành, bãi bỏ các Nghị định, Điều của Nghị định liên quan, nội dung chuyển tiếp và trách nhiệm thi hành là phù hợp với Hiến pháp, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các luật khác có liên quan và phù hợp với thực tế phát sinh.

**III. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ**

Các nội dung đã được Bộ Xây dựng tổ chức rà soát và còn 01 nội dung liên quan đến nội dung quy hoạch hiện còn thiếu sự tương thích đối với Luật Giao thông đường thủy nội địa nhưng phù hợp với Luật Quy hoạch (*như đã giải trình tại điểm 2.2 khoản 2 Mục II*) nên Bộ Xây dựng đề nghị được quy định như dự thảo Nghị định.

Trên đây là Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Giao thông đường thủy nội địa, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa, Bộ Xây dựng kính báo cáo./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Lưu VT. | **BỘ TRƯỞNG**  **Trần Hồng Minh** |